

TS. PHẠM MINH ĐIỂN, TS. HOÀNG XUÂN HÒA
GS.TS. ĐỖ ĐỨC BÌNH, TS. PHẠM NGỌC THẮNG
TS. TRỊNH MAI VÂN
(Đồng chủ biên)

XÂY DỰNG KHUNG TIÊU CHÍ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

(Sách chuyên khảo)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. PHẠM MINH TUẤN

Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP – XUẤT BẢN
TS. VÕ VĂN BÉ

Biên tập nội dung:	ThS. PHẠM THỊ KIM HUỆ ThS. NGUYỄN THỊ HẢI BÌNH ThS. NGUYỄN MINH HUỆ TRẦN PHAN BÍCH LIỄU
Trình bày bìa:	ĐẶNG THU CHỈNH
Chế bản vi tính:	NGUYỄN THU THẢO
Đọc sách mẫu:	NGUYỄN THANH THÚY – VIỆT HÀ

Đăng ký xuất bản số: 2650-2022/CXBIPH/29-106/CTQG.

Quyết định xuất bản số: 1559-QĐ/NXBCTQG, ngày 09/8/2022.

ISBN: 978-604-57-7957-6.

Nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2022.

XÂY DỰNG KHUNG TIÊU CHÍ

NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Ở VIỆT NAM

TS. PHẠM MINH ĐIỂN, TS. HOÀNG XUÂN HÒA
GS.TS. ĐỖ ĐỨC BÌNH, TS. PHẠM NGỌC THẮNG
TS. TRỊNH MAI VÂN
(Đồng chủ biên)

XÂY DỰNG
KHUNG TIÊU CHÍ
NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
Ở VIỆT NAM

(Sách chuyên khảo)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2021

ĐỒNG CHỦ BIÊN

TS. Phạm Minh Điển
TS. Hoàng Xuân Hòa
GS.TS. Đỗ Đức Bình
TS. Phạm Ngọc Thắng
TS. Trịnh Mai Vân

TẬP THỂ TÁC GIẢ

TS. Phạm Minh Điển
TS. Hoàng Xuân Hòa
GS.TS. Đỗ Đức Bình
GS.TSKH. Lê Du Phong
GS.TS. Nguyễn Đông Phong
PGS.TS. Phạm Ngọc Linh
TS. Trịnh Mai Vân
PGS.TS. Nguyễn Thanh Hà
TS. Phạm Ngọc Thắng
TS. Nguyễn Quang Huy
ThS. Nguyễn Quốc Điển
TS. Bùi Trung Hải
TS. Trịnh Ngọc Tuấn
TS. Nguyễn Mạnh Hùng
TS. Nguyễn Kế Nghĩa
TS. Trịnh Chi Mai
TS. Đỗ Thị Thu Thủy
ThS.NCS. Nguyễn Văn Đại
ThS. Nguyễn Minh Huệ
ThS.NCS. Hoàng Thị Ba

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa từng có tiền lệ trong lịch sử phát triển kinh tế thị trường trên thế giới, phải vừa mang những đặc trưng của nền kinh tế thị trường hiện đại, vừa chứa đựng các nét đặc thù của định hướng xã hội chủ nghĩa. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Đảng ta đã khẳng định: “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước”.

Qua 35 năm đổi mới, Đảng ta luôn quan tâm tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, rút ra các bài học kinh nghiệm, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển, góp phần quan trọng đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành quốc gia có thu nhập trung bình thấp, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; bảo đảm an sinh xã hội, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái, củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Tuy vậy, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta thực hiện vẫn còn chậm, hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh tế, các loại hình doanh nghiệp trong nền

kinh tế còn nhiều hạn chế, một số loại thị trường chậm hình thành và phát triển, vận hành còn nhiều vướng mắc, kém hiệu quả, thể chế bảo đảm thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội còn nhiều bất cập, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới về kinh tế. Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng chủ yếu là do nguyên nhân chủ quan, đặc biệt là do nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa đủ rõ, năng lực xây dựng và thực thi thể chế còn nhiều bất cập, chưa theo kịp sự phát triển của nền kinh tế thị trường theo hướng hiện đại. Do vậy, xây dựng khung tiêu chí nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là rất cần thiết và có ý nghĩa quan trọng.

Nhằm cung cấp thêm tài liệu nghiên cứu, tham khảo về vấn đề nêu trên cho các nhà nghiên cứu, các nhà hoạch định chính sách và bạn đọc, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Xây dựng khung tiêu chí nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam (Sách chuyên khảo)*** của tập thể tác giả do TS. Phạm Minh Điển, TS. Hoàng Xuân Hòa, GS.TS. Đỗ Đức Bình, TS. Phạm Ngọc Thắng và TS. Trịnh Mai Vân đồng chủ biên. Cuốn sách là kết quả nghiên cứu của đề tài độc lập cấp nhà nước “Xây dựng bộ khung tiêu chí nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam” mã số ĐTDL.XH - 04/19.

Cuốn sách trình bày khái quát cơ sở lý luận về nền kinh tế thị trường và một số khung tiêu chí nền kinh tế thị trường đặc trưng trên thế giới, kinh nghiệm quốc tế về phát triển kinh tế thị trường, cải cách thể chế kinh tế thị trường; phân tích thực trạng xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong 35 năm đổi mới, chỉ ra những mặt phù hợp với nền kinh tế thị trường hiện đại, những điểm phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cũng như những tồn tại, hạn chế; từ đó các tác giả đề xuất khung tiêu chí nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và quan điểm, lộ trình,

giải pháp nhằm đưa nền kinh tế Việt Nam phát triển theo khung tiêu chí này trong giai đoạn tới.

Chủ đề của cuốn sách là vấn đề lớn, phức tạp; và hiện vẫn còn có quan điểm khác nhau trong việc đưa ra các tiêu chí đánh giá về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cần được tiếp tục nghiên cứu, nên nội dung cuốn sách khó tránh khỏi còn hạn chế, thiếu sót. Tập thể tác giả và Nhà xuất bản rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để hoàn thiện nội dung cuốn sách trong lần xuất bản sau.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 11 năm 2021

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chương I

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ CÁC TIÊU CHÍ CỦA CÁC NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG TRÊN THẾ GIỚI

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

1. Các quan niệm về nền kinh tế thị trường

Kinh tế thị trường đã có quá trình hình thành và phát triển lâu dài. Ngày nay, kinh tế thị trường không chỉ là hình thức tổ chức sản xuất phổ biến ở các nước phát triển, mà còn lan dần sang các nước đang phát triển, có ảnh hưởng to lớn đến đời sống kinh tế - xã hội của thế giới nói chung, của từng quốc gia nói riêng.

Từ điển Kinh tế học hiện đại đã định nghĩa kinh tế thị trường là “một kiểu tổ chức kinh tế, trong đó các quyết định về việc phân bổ các nguồn lực sản xuất và phân phối sản phẩm được đưa ra trên cơ sở “thoả thuận tình nguyện về giá cả giữa nhà sản xuất và khách hàng; người lao động và người sử dụng lao động”¹.

Trong khi đó, *Đại từ điển kinh tế thị trường* cũng đưa ra một khái niệm về kinh tế thị trường “là phương thức vận

1. *Từ điển Kinh tế học hiện đại*, Nxb. Macmillan, năm 1992.

hành kinh tế lấy thị trường hình thành do trao đổi và lưu thông hàng hoá làm người phân phối tài nguyên chủ yếu, lấy lợi ích vật chất, cung - cầu thị trường và mua bán giữa hai bên làm cơ chế khuyến khích hoạt động kinh tế và phương thức vận hành kinh tế”.

Trong nền kinh tế thị trường, các cá nhân được tự do ra quyết định kinh tế. Họ không bị buộc phải làm điều mà họ thấy bất lợi. Họ được tự do lựa chọn việc làm và quyết định ông chủ của mình; được tự do quyết định chi bao nhiêu và chi như thế nào: mua hàng hoá và dịch vụ nào với số lượng bao nhiêu; dành bao nhiêu thu nhập kiếm được để tích lũy cho tương lai và đầu tư vào các loại tài sản cụ thể nào. Các doanh nghiệp được tự do lựa chọn ngành nghề kinh doanh, quy mô và công nghệ sản xuất, thuê các yếu tố đầu vào; được tự do quyết định giá bán, lựa chọn địa điểm và phương thức phân phối sản phẩm tạo ra... Hầu hết quyết định của các cá nhân không xuất phát từ động cơ đóng góp cho phúc lợi chung của toàn xã hội mà xuất phát từ *lợi ích riêng*. Giá cả đóng vai trò là công cụ phát tín hiệu để liên kết những quyết định phân tán đó và làm cho cả hệ thống ăn khớp với nhau.

Cạnh tranh là nguyên tắc có tính nền tảng và là động lực thúc đẩy sự phát triển trong nền kinh tế thị trường. Các doanh nghiệp phải thường xuyên nâng cao hiệu quả mới có thể đứng vững trong cuộc cạnh tranh khốc liệt giữa các nhà cung ứng để tối đa hoá lợi nhuận. Cạnh tranh chính là động lực cho phép các nguồn lực được phân bổ một cách có hiệu quả nhất. Những doanh nghiệp nào yếu kém, thua lỗ sẽ bị phá sản, các nguồn lực sẽ được chuyển sang các doanh nghiệp hoạt động tốt hơn. Cạnh tranh và phá sản cũng giới hạn những sai lầm trong kinh doanh. Các doanh nghiệp sẽ

rút ra được những bài học kinh nghiệm thiết thực từ các vụ phá sản để kinh doanh tốt hơn. Phá sản là sự sàng lọc cần thiết để đào thải những doanh nghiệp yếu kém, làm trong sạch và lành mạnh môi trường kinh doanh. Do áp lực cạnh tranh, các doanh nghiệp thuộc bất kỳ hình thức sở hữu nào cũng sẽ sản xuất và kinh doanh có hiệu quả hơn so với trong điều kiện được bảo hộ, che chắn, không có sức ép chia sẻ thị phần từ phía các nhà cung ứng khác.

Giống như một *bàn tay vô hình* (thuật ngữ nổi tiếng của Adam Smith), hệ thống giá cả liên kết hành động của các cá nhân ra quyết định riêng rẽ chỉ tìm kiếm lợi ích riêng cho bản thân họ. Nhưng trong khi theo đuổi lợi ích riêng một cách vị kỷ, thì chính *bàn tay vô hình* của thị trường sẽ dẫn dắt họ tạo nên một kết quả nằm ngoài dự kiến là đem lại lợi ích cho xã hội tốt hơn ngay cả khi họ chủ động định làm như vậy vì trong một thị trường cạnh tranh, sản phẩm sẽ được cung ứng bởi các doanh nghiệp hiệu quả nhất, có chi phí thấp nhất và phân phối cho những người cần nhất, sẵn sàng trả giá cao nhất. Chính vì vậy, hệ thống thị trường tỏ ra ưu việt hơn hẳn hệ thống kế hoạch hoá tập trung: nó phân bổ các nguồn lực một cách hiệu quả theo nghĩa cho phép tối đa hoá phúc lợi của toàn xã hội.

Trên thực tế, các nền kinh tế thị trường được thực hiện dưới rất nhiều dạng thức khác nhau, tuy nhiên những dạng thức này đều có những đặc trưng cơ bản sau:

- Thị trường là cơ sở cho việc phân bổ nguồn lực. Các lực lượng cung - cầu thị trường quyết định giá cả và đến lượt nó giá cả lại là tín hiệu để phân bổ các nguồn lực kinh tế.

- Các thực thể kinh tế như các doanh nghiệp, các cá nhân được tự do ra quyết định.

- Cạnh tranh là nguyên tắc có tính nền tảng trong nền kinh tế thị trường, bảo đảm cho hàng hóa được cung ứng bởi các nhà sản xuất ưu việt nhất và cung ứng cho những người cần nhất.

- Trong nền kinh tế thị trường, hàng hoá được tự do lưu thông trên thị trường do quy luật cung - cầu, quy luật giá trị, lợi nhuận,... điều tiết.

- Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng các công cụ luật pháp và chính sách.

2. Các quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường

2.1. Quy luật giá trị

Quy luật giá trị là quy luật kinh tế cơ bản của sản xuất hàng hoá. Ở đâu có sản xuất và trao đổi hàng hoá thì ở đó có sự hoạt động của quy luật giá trị.

Quy luật giá trị là quy luật chi phối cơ chế thị trường và chi phối các quy luật kinh tế khác, các quy luật kinh tế khác là biểu hiện yêu cầu của quy luật giá trị.

Quy luật giá trị quyết định giá cả hàng hoá, dịch vụ, mà giá cả là tín hiệu nhạy bén nhất của cơ chế thị trường.

Quy luật giá trị yêu cầu việc sản xuất và trao đổi hàng hoá phải được tiến hành trên cơ sở của việc hao phí lao động xã hội cần thiết: Trong sản xuất nó đòi hỏi người sản xuất luôn luôn có ý thức tìm cách hạ thấp hao phí lao động cá biệt xuống nhỏ hơn hoặc bằng hao phí lao động xã hội cần thiết.

Trong lĩnh vực sản xuất: Đối với việc sản xuất một thứ hàng hoá riêng biệt thì yêu cầu của quy luật giá trị được biểu hiện ở chỗ hàng hoá của người sản xuất muốn bán được trên thị trường, muốn được xã hội thừa nhận thì lượng giá trị của

một hàng hoá cá biệt phải phù hợp với thời gian lao động xã hội cần thiết. Đối với một loại hàng hoá thì yêu cầu quy luật giá trị thể hiện là tổng giá trị của hàng hóa phải phù hợp với nhu cầu có khả năng thanh toán của xã hội.

Trong lĩnh vực trao đổi: Việc trao đổi phải tiến hành theo nguyên tắc ngang giá. Quy luật giá trị biểu hiện sự hoạt động của mình thông qua sự vận động của giá cả xung quanh giá trị. Giá cả phụ thuộc vào giá trị, giá trị là cơ sở của giá cả, những hàng hoá có hao phí lao động lớn thì giá trị của nó lớn, dẫn đến giá cả cao và ngược lại. Đối với mỗi hàng hoá thì giá cả hàng hoá có thể bằng hoặc nhỏ hơn hoặc lớn hơn giá trị nhưng đối với toàn bộ hàng hóa của xã hội thì chúng ta luôn luôn có tổng giá cả hàng hóa bằng tổng giá trị.

Tác dụng của quy luật giá trị: quy luật giá trị tự phát điều tiết việc sản xuất và lưu thông hàng hóa thông qua sự biến động của cung - cầu thể hiện qua giá cả trên thị trường.

2.2. Quy luật cung - cầu

Cung phản ánh khối lượng sản phẩm hàng hoá được sản xuất và đưa ra thị trường để thực hiện (để bán). Cung do sản xuất quyết định, nó không đồng nhất với sản xuất.

Cầu phản ánh nhu cầu tiêu dùng có khả năng thanh toán của xã hội. Do đó, cầu không đồng nhất với tiêu dùng, vì nó không phải là nhu cầu tự nhiên, nhu cầu bất kỳ theo nguyện vọng tiêu dùng chủ quan của con người, mà phụ thuộc vào khả năng thanh toán.

Cung - Cầu có mối quan hệ hữu cơ với nhau, thường xuyên tác động lẫn nhau trên thị trường, ở đâu có thị trường thì ở đó có quy luật cung - cầu tồn tại và hoạt động một cách khách quan.

Cung - cầu tác động lẫn nhau. Cụ thể, cầu xác định cung và ngược lại cung xác định cầu. Cầu xác định khối lượng, chất lượng và chủng loại cung về hàng hoá. những hàng hoá nào được tiêu thụ thì mới được tái sản xuất. Ngược lại, cung tạo ra cầu, kích thích tăng cầu thông qua phát triển số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hoá, hình thức, quy cách và giá cả của nó. Cung - cầu tác động lẫn nhau và ảnh hưởng trực tiếp đến giá cả. Đây là sự tác động phức tạp theo nhiều hướng và nhiều mức độ khác nhau.

Quy luật cung - cầu tác động khách quan và rất quan trọng. Nếu nhận thức được chúng thì có thể vận dụng để tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh theo chiều hướng có lợi cho quá trình tái sản xuất xã hội. Nhà nước có thể vận dụng quy luật cung - cầu thông qua các chính sách, các biện pháp kinh tế như: giá cả, lợi nhuận, tín dụng, hợp đồng kinh tế, thuế, thay đổi cơ cấu tiêu dùng, để tác động vào các hoạt động kinh tế theo quy luật cung - cầu, duy trì những tỷ lệ cân đối cung - cầu một cách lành mạnh và hợp lý.

2.3. Quy luật cạnh tranh

Cạnh tranh là sự tác động lẫn nhau giữa các nhóm người, giữa người mua và người bán hay giữa người sản xuất và người tiêu dùng. Hai nhóm này tác động lẫn nhau với tư cách là một thể thống nhất, một hợp lực. Ở đây cá nhân chỉ tác động với tư cách là một bộ phận, một lực lượng xã hội, là một nguyên tử của một khối. Chính dưới hình thái đó mà cạnh tranh đã vạch rõ cái tính chất xã hội của sản xuất và tiêu dùng.

Cạnh tranh như một tất yếu trong nền kinh tế hàng hoá. Cạnh tranh có tác dụng san bằng các giá cả mập mờ để có

giá cả trung bình, giá trị thị trường và giá cả sản xuất đều hình thành từ cạnh tranh trong nội bộ ngành và giữa các ngành.

Trong cơ chế thị trường, quy luật cạnh tranh như một công cụ, phương tiện gây áp lực cực mạnh thực hiện yêu cầu của quy luật giá trị, cạnh tranh trong một cơ chế vận động chứ không phải cạnh tranh nói chung.

2.4. Quy luật lưu thông tiền tệ

Quy luật lưu thông tiền tệ là quy luật xác định lượng tiền cần cho lưu thông. Lượng tiền cần cho lưu thông chính bằng tỷ số giữa tổng giá cả hàng hoá với tốc độ lưu thông tư bản.

Trong thực tế, lượng tiền cần cho lưu thông bằng tỷ số giữa tổng giá cả hàng hóa trừ đi tổng tiền khấu trừ, trừ đi tổng giá cả bán chịu cộng với tổng tiền thanh toán với tốc độ lưu thông tư bản.

Quy luật lưu thông tiền tệ tuân theo các nguyên lý sau:

Lưu thông tiền tệ và cơ chế lưu thông tiền tệ do cơ chế lưu thông hàng hoá quyết định.

Tiền đại diện cho người mua, hàng đại diện cho người bán. Lưu thông tiền tệ có quan hệ chặt chẽ với tiền - hàng, mua - bán, giá cả - tiền tệ.

Kinh tế hàng hoá trên một ý nghĩa nhất định có thể gọi là kinh tế tiền tệ, quyết định cơ chế lưu thông tiền tệ.

Mặt khác, cơ chế lưu thông tiền tệ còn phụ thuộc vào cơ chế xuất - nhập khẩu, cơ chế quản lý kim loại quý, cơ chế kinh doanh tiền của ngân hàng.

Nếu quy luật cạnh tranh, quy luật cung - cầu làm giá hàng hoá vận động, san bằng thì quy luật lưu thông tiền tệ giữ mối liên hệ cân bằng giữa hàng và tiền.

Ngoài ra còn một số loại quy luật khác như: quy luật tỷ suất lợi nhuận có xu hướng giảm, quy luật khủng hoảng kinh tế, quy luật tâm lý... cũng ảnh hưởng đến cơ chế thị trường¹.

3. Đặc trưng và các quan hệ chủ yếu trong nền kinh tế thị trường

3.1. Đặc trưng cơ bản của nền kinh tế thị trường

Thị trường và cơ chế thị trường là yếu tố khách quan, từng doanh nghiệp không thể làm thay đổi thị trường mà họ phải tiếp cận và tuân theo thị trường. Qua thị trường, doanh nghiệp có thể tự đánh giá lại mình và biết được mình làm ăn hiệu quả không.

Trong nền kinh tế thị trường, quan hệ kinh tế của các cá nhân, các doanh nghiệp biểu hiện qua việc mua bán hàng hoá, dịch vụ trên thị trường. Thái độ cư xử của từng thành viên tham gia thị trường là hướng tìm kiếm lợi ích của họ theo sự dẫn dắt của giá cả thị trường.

Trong cơ chế thị trường, những vấn đề có liên quan đến việc phân bổ và sử dụng nguồn tài nguyên sản xuất khan hiếm như lao động, vốn,... về cơ bản được giải quyết khách quan thông qua hoạt động của các quy luật kinh tế, đặc biệt là quy luật cung - cầu.

Khách hàng giữ vị trí trung tâm trong nền kinh tế thị trường; quyết định sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Doanh nghiệp phải tìm mọi cách để thu hút thỏa mãn nhu cầu của khách hàng với phương châm “khách hàng là thượng đế”.

1. Xem Giáo trình - tài liệu - học liệu từ VOER.

Tất cả các mối quan hệ giữa các chủ thể kinh tế được tiền tệ hoá. Tiền tệ trở thành thước đo hiệu quả kinh tế của các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Lợi nhuận là yếu tố trung tâm, là động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thông qua các quy luật kinh tế, đặc biệt là sự linh hoạt trong giá cả nền kinh tế thị trường luôn duy trì sự cân bằng giữa cung - cầu của các loại hàng hoá, dịch vụ, hạn chế xảy ra khan hiếm hàng hoá.

3.2. Vai trò của kinh tế thị trường

Cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất, mối quan hệ giữa mục tiêu tăng cường tự do cá nhân và mục tiêu công bằng xã hội, giữa đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống, thị trường có vai trò trực tiếp hướng dẫn các đơn vị kinh tế, các doanh nghiệp và người tiêu dùng lựa chọn lĩnh vực hoạt động, định ra các phương án kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao.

Trong nền kinh tế thị trường, mỗi cá nhân, mỗi đơn vị kinh tế được tự do lựa chọn sản xuất kinh doanh nằm trong khuôn khổ pháp luật quy định. Qua đó có thể thấy, nền kinh tế thị trường có khả năng tập hợp được các loại hoạt động, trí tuệ và tiềm lực của hàng loạt con người nhằm hướng tới lợi ích chung của xã hội, đó là: thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả kinh tế. Nhưng nền kinh tế thị trường không phải là một hệ thống được tổ chức hài hoà mà trong hệ thống đó cũng chứa đựng đầy mâu thuẫn phức tạp. Vì vậy, để khắc phục được và hạn chế những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường

cần thiết phải có sự can thiệp của chính phủ vào nền kinh tế thị trường¹.

3.3. Các quan hệ trong nền kinh tế thị trường

Lịch sử phát triển nền kinh tế thị trường, trên một khía cạnh nhất định trước tiên là quá trình xử lý mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường, và sau này khi nền kinh tế thế giới ngày càng phát triển, hội nhập trên một thế giới phẳng, có những biến đổi mạnh mẽ trước những tác động của các nhân tố chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường đã đòi hỏi giờ đây các quốc gia không chỉ tập trung giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường như trước kia, mà còn phải giải quyết mối quan hệ đa chiều nhà nước, thị trường và xã hội. Mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội là một trong các mối quan hệ lớn, cơ bản cần nhận thức và giải quyết đúng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Sự xuất hiện của các mối quan hệ được thể hiện như sau:

Thứ nhất, quan hệ giữa nhà nước và thị trường xuất phát từ chính bản thân các chức năng vốn có của nhà nước. Về bản chất, nhà nước có một số chức năng, trong đó có chức năng kinh tế và chức năng xã hội. Nói cách khác, trong quá trình phát triển của nền kinh tế - xã hội, nhà nước với vai trò là một thiết chế xã hội quan trọng nhất, đại diện cho lợi ích của giai cấp cầm quyền đã can thiệp vào các hoạt động kinh tế - xã hội với mục đích thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội theo chiều hướng phục vụ chính cho lợi ích của giai cấp mình. Mặc dù sự phát triển của nền kinh tế vận hành theo các quy

1. Xem Giáo trình - tài liệu - học liệu từ VOER.